

# **Tổng hợp các giá trị độc đáo của Cao Đài** **A Comprehensive Synthesis of Cao Đài's Unique Spiritual Teachings**

(Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness)  
*Song ngữ Vietnamese-English \* HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Ph.D*

Bài viết này tổng kết những giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài từ các bài viết của nhiều soạn giả đã viết về lãnh vực này. Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày:

- Sơ lược về Cao Đài
- Những nét độc đáo về nội dung giáo lý
- Những nét độc đáo về hình thức
- Nhận định về một con đường tâm linh
- Kết luận: sống và tu trong an nhiên tự tại

## **✧ I. Sơ lược về Cao Đài**

Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thành lập năm 1926 tại chùa Gò Kén, xã Long Thành Trung, Quận Hòa Thành (Phú Khương cũ) tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Trong gần một trăm năm qua, Cao Đài đã trải qua nhiều thăng trầm và hiện có hàng triệu tín đồ trên thế giới. Vì chiến tranh, chính trị, và việc tranh giành quyền lợi giữa các đoàn thể cũng như do tham vọng đen tối của vài cá nhân, Cao Đài có lúc tạm thời bị chìm đắm trong bóng tối nhưng cốt lõi tinh hoa của giáo pháp vẫn được bảo tồn vững chắc. Tiềm năng phát triển của Cao Đài rất lớn nếu mọi người hiểu thấu đáo những điểm độc đáo của Đạo.

## **✧ II. Những nét độc đáo về nội dung giáo lý của Cao Đài**

Đây là những đặc điểm chính yếu có thể biện minh cho sự sáng lập Đạo Cao Đài.

### **1. Dùng cơ bút để trực tiếp truyền giáo pháp**

Đức Chí Tôn nói rõ là các tôn giáo đã khai mở từ trước cũng là ý muốn của Ngài bằng nhiều hình thức chiết chơn linh giáng trần hoặc cho một đấng cao trọng thay mặt Ngài mở Đạo.

Các vị Giáo chủ này khi xuống thế mang xác phàm nên truyền đạo có nhiều trở ngại:

- Ngôn ngữ*: chỉ sử dụng tiếng nói địa phương hoặc trong nước mình mà thôi.
- Địa lý*: thời xưa việc đi lại khó khăn nên phải cần thời gian dài có khi vài trăm năm, lúc vị Giáo chủ không còn nữa thì mới Đạo mới được truyền ra nước khác.
- Văn tự ghi chép*: các vị Giáo chủ dạy Đạo thường là khẩu truyền, về sau các đệ

tử tập kết lại, cho nên không chính xác lắm với lời của vị Giáo chủ đó dạy. Việc các vị đại đệ tử Đạo Phật có mấy lần lập Đại hội để tập kết lại những lời Phật dạy đã minh chứng điều đó.

Truyền giáo pháp qua cơ bút bảo tồn được giá trị trung thực của giáo pháp truyền thụ trực tiếp từ Đấng Tối Cao.

Qua chuyển động của cơ bút các đồng tử dùng bút viết ra những điều họ cảm nhận được từ Đấng Tối Cao. Giáo pháp do chính Đức Chí Tôn truyền đạt. Những điều các đồng tử viết ra có giá trị như “Kinh” của Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, v.v. Trong Cao Đài, các Kinh đó là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, v.v.

*Làm sao chúng ta tin được các tài liệu thông đạt qua cơ bút là từ Đấng Tối Cao chứ không phải từ tà mị ma quỷ, là những thần ngã gian ác hung dữ? Chúng ta căn cứ vào quá trình tinh khiết, trang nghiêm của việc thông đạt và giá trị của nội dung được truyền đạt.*

Quá trình dùng cơ bút trong Cao Đài có sự tinh khiết trong việc thông đạt. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

*“Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, (đồng tử) phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đứng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không dặng tưởng đến việc phàm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trừ, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mầu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới dặng linh hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Lúc thủ cơ hay là chấp bút đồng tử phải để cho thân, tâm tịnh mới xuất Chơn Thần ra khỏi phách, dặng đến hầu Thầy nghe dạy.”*

Danh từ “Thầy” là danh xưng của Đấng Chí Tôn.

Về giá trị nội dung được truyền đạt, có những tiêu chuẩn để chúng ta phân rõ chánh tà. Thánh Ngôn viết:

*“Trả lời theo số, đáp đúng lời nguyện thề” không riêng Tiên Phật làm được, ma quỷ cũng làm được còn có thể làm hay hơn nữa.*

*Đây là chìa khóa vàng phân rõ chơn giả: Trong lời dạy, Tiên Phật dạy chơn lý tự nhiên, và dạy những việc chánh lý, đạo đức, từ bi, tuyệt nhiên không dạy việc mơ hồ, huy n hoặc. Các vị này không bao giờ khoe khoang hay miệt thị, cũng không thích khen tặng ai. Nếu cần khích lệ người có công hành đạo, Thần Tiên và Phật dè dặt từng chút để người được khích lệ không áy náy vì có tính khiêm cung, cũng không tự đắc nếu có tính kiêu căng. Khi dạy điều gì, các vị*

không bao giờ tỏ vẻ hăm he sai khiến, mà để người nghe tự do suy liệu. Thần Tiên Phật chỉ giúp chúng ta trên đường đạo đức chứ không giúp về danh lợi tư riêng. Các vị này cho biết trước việc chi thì trước sau gì việc ấy cũng xảy ra vì họ không hý ngôn. Thần Tiên Phật không thông đạt vì tánh háo danh của người phạm tục, hoặc mong cầu ai tin.”

(dịch đoạn 1)

## **A Comprehensive Synthesis of Cao Đài's Unique Spiritual Teachings**

### **(Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness)**

*Cao Đài stands as a luminous testament to humanity's search for unity in diversity. In this Comprehensive Synthesis of Cao Đài's Unique Spiritual Teachings: Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness, the doctrine is presented not merely as a collection of distinctive beliefs, but as a living harmony of traditions woven into a single spiritual vision. This work seeks to honor both the academic rigor required to understand its doctrinal foundations and the devotional resonance that inspires seekers to embrace its universal message. By exploring the unique features of Cao Đài—its synthesis of world religions, its emphasis on divine unity, and its call to spiritual renewal—we uncover a path that speaks equally to scholars, interfaith communities, and those yearning for a deeper communion with the sacred.*

#### **□ Introduction and Outline**

This article synthesizes the unique values of the Cao Đài religion, drawing from writings by various authors who have explored this spiritual tradition. We will present the following:

- A brief overview of Cao Đài
- Seven unique features of its doctrinal content
- Five unique features of its form and practice
- Reflections on a spiritual path
- Conclusion: Living and practicing in serene freedom

### **✧ I. A Brief Overview of Cao Đài**

Cao Đài religion, also known as the Great Way of the Third Universal Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ), was founded in 1926 at Gò Kén Temple, Long Thành Trung commune, Hòa Thành district (formerly Phú Khương), Tây Ninh province, Vietnam.

Over nearly a century, Cao Đài has endured many ups and downs and now has millions of followers worldwide. Due to war, politics, internal power struggles, and the dark ambitions of certain individuals, the Cao Đài has at times been obscured or suppressed. Yet the core spiritual essence of its teachings has remained intact and resilient.

Cao Đài holds immense potential for growth, especially when its unique spiritual features are deeply understood.

## □ II. Seven Unique Features of Cao Đài's Doctrinal Content

### ✧1. Transmission of Teachings via Spirit Writing (Cơ Bút)

Cao Đài uses **spirit writing** (cơ bút) as a direct channel to transmit divine teachings. The Supreme Being (Đức Chí Tôn) explains that previous religions were also His will, revealed through incarnated divine beings or chosen messengers. However, these messengers faced limitations (language: they could only teach in their native tongue, geography: travel was difficult, so spreading the faith took centuries, documentation: teachings were often oral, later compiled by disciples—sometimes inaccurately).

#### **Spirit writing preserves the authentic value of divine transmission.**

Through the movement of the planchette, human mediums (đồng tử) write what they receive directly from Đức Chí Tôn. These writings form Cao Đài's sacred texts, such as Compilation of Divine Teachings (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*), Constitutional Canon of the Faith (*Pháp Chánh Truyền*), Heaven Sutra (*Kinh Thiên Đạo*), and Earthly Sutra (*Kinh Thế Đạo*).

A natural question arises: How can we trust that messages conveyed through spirit writing come from the Supreme Being rather than deceptive spirits or malevolent entities? Trust rests on two foundations: the purity of the transmission process and the authenticity of the content.

#### **Purity of the Transmission Process**

According to the Compilation of Divine Teachings (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*): *“Before conducting spirit writing or holding the pen, the human medium (đồng tử) must change into clean garments, adorn themselves appropriately, and bathe to attain purity. Only then may they approach the Sacred Altar to perform the ritual; any neglect would be disrespectful. If holding the pen, one must maintain a pure mind, avoiding worldly thoughts. The hand that holds the pen must be fumigated with incense to dispel impurities, and the mind must be calmed. Only then can the spirit be uplifted and depart the physical body to receive divine instruction. A truly refined spirit is required for the transmission to be mystical and wondrous. One must observe a vegetarian diet to purify the soul, and cultivate the virtues of Saints, Immortals, and Buddhas to be worthy*

*of transmitting teachings to all beings. The one who conducts spirit writing is like a general of the Divine Master, tasked with spreading the Way to humanity. Children, do not think of spirit writing as a trivial matter. At the moment of transmission, the human medium must allow the spirit and mind to be still, so that the True Spirit may leave the body and present itself before your Holy Master to receive instruction.”*

Here, “Holy Master” (Thầy) refers to the Supreme Being.

### **The Authenticity of the Content**

The *Divine Teachings* (Thánh Ngôn) provide criteria for discernment:

*“Responding promptly or answering correctly to hidden prayers’ is not the ability reserved only for Saints or Buddhas. Even demons can do this, and sometimes even better.*

*This is the golden key to discerning the genuine from the false: In their teachings, Saints and Buddhas convey genuine truths and promote righteousness, morality, and compassion. They never teach vague or illusory things. These beings never boast or belittle others, nor do they enjoy praising anyone. If encouragement is needed for someone who has diligently practiced the Way, Saints and Buddhas offer it with great care, so that the person feels no discomfort due to their humility and does not become arrogant if they are prone to pride. When teaching, they never command or threaten, but allow the listener to reflect freely. Saints, Immortals, and Buddhas only assist us on the path of virtue; they do not help with personal fame or gain. When they foretell, events inevitably will happen, for they do not speak idly to satisfy worldly ambition or to seek belief.”*

(đoạn 2)

## **2. Giáo pháp được tổng hợp từ nhiều Đạo**

Theo chủ trương “Tam giáo quy nguyên” giáo pháp Cao Đài là **sự tổng hợp tinh hoa giáo lý của ba tôn giáo lớn Khổng, Lão, và Phật.**

Gọi là tổng hợp chứ không phải là cộng hợp (tức gộp lại một cách không quy củ) vì hai lý do.

1. Thứ nhất, **tổng hợp theo tinh thần “Tam giáo quy nguyên” là quy về một nguồn gốc.**

Loại bỏ chỗ rườm rà, lỗi thời và cô đọng các tinh hoa nguyên thủy của Tam Giáo thành một mối. Tổng hợp khác với cộng hợp là nghĩa này.

Kinh Cao Đài có câu,

“Kim ngưỡng, cổ ngưỡng.

Phổ tế, tổng pháp tông.”

Nghĩa là, xưa cũng như nay, mọi người nhìn lên kính ngưỡng. Kính ngưỡng gì? Kính ngưỡng một giáo pháp tổng hợp các nền giáo lý đã có xưa nay. Nên nhớ, các giáo lý trong Tam giáo (Nho, Lão, và Phật) cũng đều do một đấng tối cao lập ra, tức Đức Chí Tôn. Ngài đã dựng lập các giáo lý của Tam giáo hợp với mỗi địa phương thời trước vì đi lại khó khăn, ngôn ngữ riêng biệt nên dễ thất truyền. Nay xã hội đã đổi mới chính Ngài tổng hợp lại.

2. **Tổng hợp chứ không là cộng hợp**

Vì do chính một thực thể cải tiến các giáo lý cũ. Cái hay từ Tam giáo, theo bài Khai Kinh là:

“Trong Tam giáo có lời khuyên dạy,  
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.  
Trung dung Khổng Thánh chỉ rành,  
Từ Bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn,  
Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh.”

Tam giáo do “*Một cội sanh ba nhánh in nhau.*” Một cội là Đức Chí Tôn, không nên lầm tưởng là ba nguồn mà sanh tâm chia rẽ.

(c) Lý do thứ ba để gọi là tổng hợp chứ không phải cộng hợp là việc kết hợp chặt chẽ tinh túy của Tam Giáo.

Trước hết cần hiểu rõ cơ cấu tổ chức Hội Thánh Cao Đài.

Theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hội thánh có hai cơ quan chánh là Cửu Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ). Cửu Trùng Đài là xác tức Đồi, Hiệp Thiên Đài là hồn tức Đạo.

Đứng đầu Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông diu dắt tín hữu về phần Đồi. Tuy Đức Giáo Tông là anh cả có quyền thay mặt cho Đấng Tối Cao mà diu dắt cả tín đồ nhưng ngài chỉ có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Tuy vậy ngài có thể thông công cùng các Đấng Thiêng liêng để cầu rỗi cho cả tín đồ.

Cơ quan thứ nhì là Hiệp Thiên Đài do Đức Hộ Pháp đứng đầu diu dắt tín hữu về phần Đạo. Giáo Tông là nhịp cầu giao tiếp giữa các tín hữu và các đấng thiêng liêng. Theo luật công cử, những ý kiến của tín hữu (về luật Đạo) được đạo đạt lên Giáo Tông qua nhiều cấp bậc. Cấp cuối cùng là các vị Đầu Sư để đưa lên Giáo Tông.

Để thông công với các đấng Thiêng liêng, Đức Giáo Tông phải đến Hiệp Thiên Đài là cơ quan đảm trách phần thiêng liêng. Những điều luật Giáo Tông cho áp dụng phải có dấu ấn chuẩn thuận của ba vị Chương Pháp của CTĐ làm phận sự HTĐ. Ba vị Chương Pháp này qua nhiều giai đoạn công cử phải thực sự có tài cao đức trọng và thông suốt giáo lý của Tam Giáo (Khổng, Lão, và Phật). Thứ tự công cử là Lễ Sanh lên Giáo Hữu, Giáo Hữu lên Giáo Sư, Giáo Sư lên Phối Sư, Phối Sư lên Đầu Sư, Đầu Sư lên Chương Pháp. Muốn lên bậc trên phải

được tất cả các vị đồng bậc công cử. Do đó mà mọi điều luật (được chuẩn thuận) ban hành phản ảnh sự hòa hợp chặt chẽ giáo lý của Tam Giáo.

Tuy Tam Giáo có tên gọi và hình thức như ba nhánh khác nhau, đối với Đức Chí Tôn lại xem như quy về một mối. Theo Pháp Chánh Truyền, “*Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau song trước mắt Thầy vẫn coi là một.*” Điềm kết hợp chặt chẽ này nói lên sự tổng hợp trong tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên.”

Tuy ba mà một chứ không phải là ba nhánh riêng rẽ.

Tôn giáo Cao Đài giữ lại những điều căn bản giống như ba đạo Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo nhưng không phải là giáo lý của ba tôn giáo nhập chung lại mà Đạo Cao Đài có những điều riêng biệt mới mẻ phù hợp với văn minh nhân loại hiện nay và bổ sung thêm những phần ba đạo chưa nói rõ.

(dịch đoạn 2)

## **2. The Doctrine Synthesized from Three Major Religions**

According to the sacred principle of “**Three Religions Returning to One Origin**” (*Tam Giáo Quy Nguyên*), the Dharma of Cao Đài is not a mere gathering of doctrines, but a **synthesis** of the spiritual essence found in Confucianism, Taoism, and Buddhism.

It is called a synthesis (*tổng hợp*), not a summation (*cộng hợp*), for three profound reasons:

### □ (a) **Returning to the One Source**

Synthesis means returning to the single fountain of truth — the Supreme One (*Đức Chí Tôn*). From Him flow the streams of the Three Religions, refined and condensed into their purest essence, gently set aside what is outdated or superfluous.

As the scripture proclaims:

“*Kim ngưỡng, cổ ngưỡng. Phổ tế, tổng pháp tông.*” (*Past and present, all gaze upward in reverence, toward a unified, universal doctrine.*)

Thus, across generations, humanity lifts its eyes in reverence — not toward division, but toward a doctrine that gathers the wisdom of time into one radiant truth.

The teachings of Confucius, Lao Tzu, and the Buddha were all instituted by the same Divine Source, each adapted to its place and era. In times past, travel was arduous and languages diverse, so transmission was scattered. Now, in an age of greater unity, the Supreme One Himself gathers them anew into one harmonious Way.

### □ (b) **Refinement and Renewal**

Synthesis is not repetition, but refinement. It is the gentle polishing of divine jewels so their light may shine more clearly for humanity today.

The *Opening Sutra (Khai Kinh)* sings of this beauty:

*“Within the Three Religions are words of guidance,  
Rooted in the heart’s call to do good.  
Confucius taught moderation,  
Buddha taught compassion and sincerity, and  
Taoist teachings cultivated truth and nurtured the soul.”*

The Three Religions are but **one root**, giving rise to three intertwined branches. That root is the Supreme One. To mistake them as separate sources is to invite division; to see them as one is to behold unity.

□ **(c) Tight Integration of the teachings of the Three Religions**

The synthesis of the Three Religions is woven deeply into the very structure of the Cao Đài Holy Administration (*Hội Thánh*).

According to the *New Holy Laws (Tân Luật Pháp Chánh Truyền)*, the Administration consists of two sacred bodies:

- *The Nine-Level Tower (Cửu Trùng Đài)* — representing the body, the worldly realm.
- *The Heavenly Union Tower (Hiệp Thiên Đài)* — representing the soul, the spiritual realm.

The Nine-Level Tower is guided by the *Head Teacher (Giáo Tông)*, **who leads disciples in worldly matters and serves as elder brother to the faithfuls. His authority, though great, is bound to the physical realm. To commune with the Divine, he must pass through the Heavenly Union Tower, led by the Dharma Protector (Hộ Pháp)**, guardian of spiritual matters.

No law may be enacted without the seal of approval from the *three Legislative Cardinals (Chưởng Pháp)*, elected through a sacred hierarchy of virtue and wisdom: *Ritual Officiant* → *Religious Teacher (L’ Sanh)* → *Professor of the Faith (Giáo Hữu)* → *Assistant Master (Giáo Sư)* → *Principal Master (Đầu Sư)* → *Legislative Cardinal (Chưởng Pháp)*.

Thus, every law reflects not human ambition, but the harmonious and tight integration of Confucian moderation, Taoist truth, and Buddhist compassion.

As the *New Holy Laws* affirm:

*“Though the laws of the Three Religions are distinct, in the eyes of the Master, they are one.”*

(đoạn 3)

### **3. Tu theo “Ngũ chi hiệp nhất” là lối tu tổng hợp và đơn giản**

Điểm đặc biệt thứ tư là đường lối tu đơn giản theo chủ trương “Ngũ chi hiệp nhất.”

Ngũ chi là 5 giai đoạn tu: Nhân đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo.

Hiệp nhất là hợp các cách tu của các Đạo thành một con đường tu hành thống nhất và đơn giản. Con đường này, nếu đi trọn vẹn, sẽ giúp người tu được sống hạnh phúc, hòa hợp với mọi người xung quanh, sống an nhiên tự tại, nhận rõ được con người thực của mình, và vĩnh viễn thoát mọi cảnh khổ.

**Nhân đạo** đặt căn bản trên Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui để giữ mình theo chính đạo và sống hài hòa với mọi người xung quanh.

**Ngũ giới cấm:** (1) Không giết hại sinh vật, (2) Không trộm cướp, (3) Không tà dâm, (4) Không uống rượu và (5) Không nói sai sự thật. Giữ 5 giới cấm, một người sẽ được an vui hạnh phúc và sống hài hòa với người xung quanh.

**Tứ đại điều qui** gồm: (a) Phải tuân lời dạy của bề trên, (b) Chớ khoe tài đùng cao ngạo, (c) Bạc tiền xuất nhập phân minh, đùng mượn vay không trả, (d) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực. Tuân được tứ đại điều qui, mọi tín hữu sẽ sống hòa hợp bình đẳng với nhau.

Căn bản của Nhân đạo còn gồm thêm các qui điều của Khổng giáo là Tam Cang (bồn phận trong tương quan vua tôi, con cái và cha mẹ, vợ chồng), và Ngũ Thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) để tạo một xã hội bác ái đại đồng trong trật tự. Tương quan vua tôi thời nay được hiểu là cần có trách nhiệm với chính mình và có bồn phận đối với xã hội. Chủ trương “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” phải áp dụng cho cả người nam lẫn người nữ để thích ứng với thời hiện đại.

**Thần đạo** là quá trình tạo lập Thần lực, một sức mạnh tinh thần mà người bình thường ít có được.

Thần là kết quả quá trình chuyên hóa vật chất (Tinh) thành năng lượng (Khí) lúc đạt mức cao cấp nhất. Quá trình này xảy ra liên tục, nếu ngưng lại là chết. Người có Thần dồi dào sẽ tạo được một sức mạnh tinh thần vững mạnh (Thần lực).

Có thần lực mới có sức mạnh tinh thần để thắng khổ là mục đích của Thần Đạo. Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đấng cử. Chữ Hiền đây là “Hiền nhân” trong Nhân Đạo Đức Hộ Pháp trong bài thuyết giảng về Ngũ Chi Đại Đạo năm 1928 cho biết sứ mạng của 5 ngôi vị này như sau:

*Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.*

*Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.*

*Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.*

*Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.*

*Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tòng khổ.*

**Thánh đạo** là tinh thần kiên trường thọ khổ để cứu giúp chúng sanh.

Thần lực đạt được trong việc tu thần đạo giúp sức mạnh để thọ khổ và cứu khổ chúng sanh. Như được giải thích trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống,

*“Phải dạy người ta biết thọ khổ để thắng khổ - Muốn dạy người ta thọ khổ, trước hết mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng Đức Thương Yêu. Có thương yêu mới thọ khổ được.”*

Tu thánh đạo mặc nhiên du nhập giáo pháp Ki tô vào ngũ chi. Tình thương là tinh thần cốt lõi của chi Thánh đạo.

*Tiên đạo* nhận rõ cuộc sống thế gian vô thường, hư ảo. Tiên đạo chủ trương th<sup>h</sup>át trần, không cần danh, lợi, hay dính mắc bất cứ một thứ gì, h<sup>h</sup>àn t<sup>h</sup>àn th<sup>h</sup>át khỏi ràng buộc của thế gian, sống thông dong, an nhiên tự tại. Đức Lão Tử chủ trương dùng Huyền diệu pháp, luyện Tam Bửu Ngũ Hành tu Tiên đ<sup>đ</sup>ắc Đạo.

*Phật đạo* nhận định giải th<sup>h</sup>át là trở về “quê xưa”, là kết nối với và sống trong bản thể nguồn cội của vũ trụ. Phật pháp nói rõ vạn pháp do Tâm tạo. Ngôi vị cũ của mình ở trong Tâm, vậy Tâm là gì? Là một bản thể không thể luận bàn. Nếu phải giải thích theo tận lý chúng ta có thể nói, “Tâm không là một vật, Tâm vốn luôn thanh tịnh, không lay động, không sinh diệt, có đầy đủ mọi quyền năng (sáng tạo, phối hợp, vận hành, v.v.), có thể soi thấu tận lý mọi vật mọi việc, ứng biến khắp mười phương, tạo muôn hạnh lành.” Mọi vật, mọi việc xung quanh chúng ta từ vô hình tới hữu hình đều do “Tâm” sinh ra. Đó là bản thể của mọi người và của vũ trụ. Giải thoát là nhận ra mọi vật mọi việc xung quanh ta là tạm bợ và không thật, buông bỏ tất cả để “trở về quê xưa” tức hòa nhập vào nguồn cội chân thật: chân Ngã, chân Tịnh, chân Lạc, chân Thương. Phật pháp có những pháp tu đại thừa giúp người tu trở về “quê xưa.”

(dịch đoạn 3)

### **3. Practicing the “Unified-Five-Ways”**

The third distinctive feature of Cao Đài is the **simplicity**, known as the **“Unified-Five-Ways” cultivation** (*Ngũ Chi Hiệp Nhất*).

These five stages of cultivation are:

- The Way of Humanity
- The Way of Spirits
- The Way of Saints
- The Way of Immortals
- The Way of Buddhas

To walk the five stages of cultivation is to harmonize these practices into a single, simplified path. When embraced wholeheartedly, this path leads the practitioner to:

- Happiness and harmony with others
- A natural and peaceful life style
- Liberation from suffering, forever

✧ **The “Unified-Five-Ways” cultivation**

□ **i. The Human Way (Nhân Đạo)**

The Way of Humanity rests upon the **Five Precepts** (*Ngũ Giới Cấm*), the **Four Great Rules** (*Tứ Đại Điều Qui*), and the Confucian wisdom, guiding us to live righteously and harmoniously with others.

1.           **The Five Precepts:**
1.           Do not kill living beings.
2.           Do not steal.
3.           Do not commit sexual misconduct.
4.           Do not consume alcohol.
5.           Do not speak falsely.

Observing these precepts brings joy, peace, and harmony into human relationships.

**The Four Great Rules:**

- a. Obey the teachings of elders.
- b. Do not boast or act arrogantly.
- c. Be honest in financial dealings; never borrow without repaying.
- d. Be consistent in conduct, whether before others or in solitude.

These rules foster equality and harmony among practitioners.

**The Confucian wisdom:**

- a. the **Three Bonds** (*Tam Cang*) — duties between leader and follower, parent and child, husband and wife, and
- b. the **Five Social Virtues** (*Ngũ Thùòng*): love, loyalty, respect, wisdom, and trustworthiness.

Together, they aim to build a compassionate and orderly society.

In modern times, the bond between leader and follower is understood as the responsibility of citizens toward society. The timeless principle of “*Perfect oneself, manage the family, govern the nation, bring peace to the world*” applies equally to men and women, guiding contemporary life toward harmony.

□ **ii. The Spirit Way (Thần Đạo)**

The Way of Spirits is the cultivation of subtle spiritual power — a strength rarely possessed by ordinary people. This is the process of transforming materials into essential physical energy Essence (*Tinh*), then into its Higher and Vital Energy (*Khí*), and then refined into its highest level Spirit (*Thần*). This transformation is continuous; if it ceases, life itself ends.

**A person with an abundant Spirit develops a resilient spiritual force (*Thần lực*), enabling them to overcome suffering.** Suffering is the universal lesson in life’s school of wisdom, shaping the ranks of Sage, Spirit, Saint, Immortal, and Buddha.

In his 1928 sermon on the Five-Stage Great Way, the Honorable Dharma Protector described their missions:

- The Buddha, out of compassion, seeks the means to *liberate from suffering*.
- The Immortal, out of compassion, reveals the way to *escape suffering*.
- The Saint, out of compassion, teaches the way to *endure suffering*.
- The Spirit, out of compassion, establishes the means to *conquer suffering*.
- The Sage, out of compassion, attains the way to *live with suffering*.

□ **iii. The Saint Way (Thánh Đạo)**

The Way of Saints embodies steadfast endurance of suffering for the sake of all beings. The spiritual force cultivated through the Spirit Way provides strength to endure and relieve suffering in others.

As *The Sacred Path of Eternal Life* teaches:

“We must teach people to endure suffering to overcome it. To teach others to endure suffering, we must first endure it ourselves. And to endure suffering, nothing is more powerful than **Love**. Only with love can one truly endure suffering.”

Thus, the Saintly path naturally integrates **the teachings of Christianity** into the Five-Stage Way. Love is its essential spirit — the power that transforms suffering into compassion.

□ **iv. The Immortal Way (Tiên Đạo)**

The Way of Immortals recognizes the impermanence and illusion of worldly life. It calls for detachment from fame, wealth, and entanglements, leading to freedom and serenity.

Master Lao Tzu taught the *Mystical Dharma* (Huyền Diệu Pháp) and the cultivation of the *Three Treasures and Five Elements* (Tam Bửu Ngũ Hành) to attain the Immortal Way (the Tao).

- The Mystical Dharma reminds us: “*The Tao that can be spoken is not the eternal Tao; the Name that can be named is not the eternal Name.*” The Tao is mysterious and invisible, the root of Heaven and Earth, the mother of all things.
- The Three Treasures — Essence, Energy, Spirit — and the Five Elements of the universe, Metal, Wood, Water, Fire, Earth, are harmonized to align with the Tao.

□ **v. The Buddha Way (Phật Đạo)**

The Way of Buddhas understands liberation as a return to the **original land**, dwelling in the true nature of the universe.

Buddhist teachings affirm that all phenomena arise from the **Universal Mind**, the essence of beings and the cosmos. Though beyond conceptual grasp, it may be described as:

*“Not a thing, inherently pure, unmoving, unborn, undying, endowed with all powers, illuminating all truths, responding across all realms, and generating infinite virtues.”*

Liberation is the realization that worldly events are fleeting illusions. By letting go of attachments, one returns to the original land, merging into the true source: **True Self, True Purity, True Joy, and True Permanence.** Mahayana Buddhism offers profound methods to guide practitioners back to this sacred origin.

(đoạn 4)

#### ***4. Một lối tu cho mọi người***

Tu mà **sống một cách bình thường** là đặc điểm thứ tư của Cao Đài.

Tu theo Đạo Cao Đài là nhập thế làm việc sinh sống bình thường nhưng dành thì giờ rỗi rảnh tham gia việc đạo phục vụ chúng sanh.

Tu từ từ theo điều kiện và khả năng phù hợp với hoàn cảnh của mọi người tuân thủ luật pháp của Đạo.

Chữ “tu hành” khiến đa số nghĩ đến việc sống khắc khổ, nép mình trong nhiều qui luật rườm rà. Thật ra, tu hành trong Cao Đài chỉ là theo cuộc sống bình thường như mọi người. “Tu” có nghĩa là sửa đổi cho tốt hơn, “hành” là phải hành động.

Tuy nhiên, **tu hành không phân biệt giữa người tu và người thường.** Người tu bên ngoài vẫn sống bình thường như mọi người nhưng bên trong hằng ngày vẫn dốc lòng sửa đổi hành vi, lời nói, cách sống cho tốt hơn, thí dụ tuân Ngũ giới cấm, giữ Tứ đại điều qui.

Tu hành không phân biệt giữa người tu bình thường và người tu “chuyên nghiệp” – không cần ly gia, đ̣ạn ái, xuống tóc, vào chùa. Người tu vẫn có gia đình, có con, có công việc sinh sống hằng ngày, và ăn mặc thông thường như mọi người.

Tuy nhiên dưới cái vẻ bình thường bên ngoài như tất cả mọi người, người tu luôn tâm niệm vững bước theo đường tu, biết rõ mình đang ở giai đ̣ạn của chi nào và luôn chuyên cần tinh tấn sửa mình qua từng chi.

Ng̣ài ra, trong Cao Đài có sự **bình đẳng giữa người nữ và người nam.**

Người nữ cũng có những phẩm vị chức sắc như người nam. Thí dụ có phẩm vị Đầu Sư, v.v. như bên Nam phái. Tuy chức sắc Nữ phái chỉ từ Đầu sư trở xuống, nhưng bù lại số lượng “không giới hạn”, còn số chức sắc Nam phái lại có giới hạn: 1 Phật (Giáo tông), 3 Tiên (Đầu sư), 36 Thánh (Phôi sư), 72 Hiền (Giáo sư), và 3,000 Đò đ̣e (Giáo Hữu).

Việc tu hành **không phân biệt căn cơ.** Tùy theo căn cơ và cố gắng của mình, người tu có thể ngừng ở chỗ mình đã gắng hết sức nhưng không bắt buộc theo

đuổi trọn năm giai đoạn của đường tu. Điều đó là động lực giúp nhiều người có thể tu.

Việc tu hành có sắc thái vô vi: **tu mà như không tu**, người ngườì không thể biết được mình đang tu.

Việc tu hành cũng **theo nguyên lý trung dung**: không thái quá cũng không bất cập. Thái quá thì dễ nãn, bất cập thì khó có kết quả. Kinh Sám Hối có câu, “*Chớ thái quá cũng đừng bất cập*  
*Phép tu hành luyện tập nhiều ngày*”

Nói tóm lại, tu như Đấng Chí Tôn dạy, “*Tu hành giữ mực thường thôi.*” Bên ngoài người tu hành xử sự và sống như mọi người bình thường trong đời sống hằng ngày. Trong tâm luôn kiên trì sửa đổi theo chính đạo, sửa đổi theo một đường lối cụ thể và đơn giản. Tu như vậy rất nhẹ nhàng và ai cũng có thể tu theo lối tu của Cao Đài.

(dịch đoạn 4)

#### **4. A Path for Everyone: Practicing While Living Normally**

The fourth distinctive feature of Cao Đài is its gentle accessibility: one may **spiritually practice while living an ordinary life**.

To follow the Way of Cao Đài is to engage fully in the world — working, caring for family, fulfilling responsibilities — while dedicating free time to spiritual service and supporting fellow beings.

Spiritual practice here does not demand austere renunciation. *Tu* (to cultivate) means to transform oneself for the better; *hành* (to act) means to embody that transformation. Outwardly, the practitioner lives like anyone else. Inwardly, they refine speech, conduct, and thought — observing the Five Precepts and Four Great Rules.

- There is no boundary between a “layperson” and a “professional cultivator.”
- One may have family, children, work, and an ordinary appearance, yet remain steadfast on the path.

**Women and men are equal** in spiritual ranks; women may hold the rank of Cardinal (*Đầu Sư*), while the male hierarchy is numerically fixed.

There is a **flavor of “non-action” (vô vi)** in this practice—one cultivates without appearing to cultivate. Outsiders may not even know one is on the path. Spiritual practice is **not based on “spiritual aptitude.”** Depending on one’s capacity and effort, a practitioner may stop at the point where they have given their all; there is no obligation to complete all five stages of the path. This flexibility encourages many to begin the journey.

The practice also follows the “*principle of moderation*” (trung dung): neither excessive nor deficient. Excess leads to discouragement; deficiency yields little fruit. As the Repentance Scripture says:

“Neither too much nor too little— The path of practice is honed day by day.”

(đoạn 5)

### **5. Con đường trở về với Đức Chí Tôn sau khi chết: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (CĐTLHS)**

Khác với các tôn giáo đã có từ trước, Cao Đài giáo chỉ rõ con đường tín đồ sẽ đi về đâu sau khi từ trần. Đức Hộ Pháp dạy:

*"Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì CĐTLHS là con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn để được định vị, thăng hay đọa. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì CĐTLHS là con đường của Luân hồi."*

Con đường về với Đức Chí Tôn hay theo Phật pháp là giải thoát (khỏi luân hồi sinh tử) sẽ thuận lợi hơn cho tín đồ giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên. Những tín hữu này sẽ được đặc ân "thọ truyền bửu pháp", tức hưởng trọn đủ kinh kệ và các bí pháp: cầu hồn, cầu siêu, tấn liệm, làm phép xác, độ thăng và 9 tuần cửu, lễ Tiểu tường, và lễ Đại tường. Đó là những lễ trợ giúp vong linh (khi được “thăng”) qua những chặng đường đi đến giải thoát (về với Đức Chí Tôn).

### **Pháp Dâng Tam bửu**

Áp dụng luật cảm ứng của Tiên giáo và thuyết vô ngã của Phật giáo.

**Vô ngã thì thành Phật** tức khi cái thân này không còn là của mình nữa là thành Phật. Đây là bí pháp giải thoát Đức Chí Tôn đã bày ra không còn giấu gọi là phổ độ.

Mỗi ngày cúng tứ thời tín hữu Cao Đài dâng Tam Bửu là dâng hoa, dâng rượu, dâng trà và cầu nguyện dâng thể xác trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu sử dụng. Khi vô ngã thì những việc mình làm do Đức Chí Tôn sai khiến mình không phải là mình thì không ai xét tội mình nữa, đó là lời dạy của Đức Hộ Pháp

Đức Hộ Pháp đã giảng rất rõ. Muốn cho không còn cái ngã tức là cái tôi ích kỷ nữa phải dâng tam bửu mỗi ngày, tức thường xuyên nhắc nhở không có cái gì để gọi là mình, là “ta”, hay “của ta”. Buông xả hết thì mọi việc mình làm là do Đức Chí Tôn định.

Tóm lại, **dâng Tam bửu là phép thông công của Tiên đạo** và cách **thể hiện vô ngã của Phật đạo**.

Pháp dâng tam bửu trong lễ cúng tứ thời giúp cho việc đi trên CĐTLHS được thuận lợi hơn vì diệt ngã chấp. Không ngã chấp là không còn dính mắc, để cho Chơn linh tách ra khỏi xác phàm.

## **6. Tu hành theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp**

Một điểm đặc biệt khác nữa của Cao Đài là tu theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp. Cao Đài chủ trương Đạo Đòi phải hoà hợp việc tu hành mới có hiệu quả. Thế nào là Đạo? Thế nào là Đòi hay cõi Trần? Tại sao tu hành trong cảnh Đạo Đòi hoà hợp mới có hiệu quả? Thánh Ngôn Hiệp Tuyển giải thích rất rõ:

*“Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách? Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có làm lỗi. Ấy là cảnh sâu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.*

*Đạo là gì? Sao gọi Đạo? Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.*

*Đòi cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đòi, Đòi Đạo chẳng trọn. Lấy Đạo trau Đòi, mượn Đòi giới Đạo, Đạo nên Đòi rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.”*

Tu là sửa cho tốt hơn, cho thuận chánh lý. Nếu không sống bình thường trong cõi Trần thì sao thấy rõ chỗ sai của mình để sửa. Vậy Đạo phải cần Đòi. Nếu sống trong đời thường mà không có Đạo thì không có mẫu mực chánh lý để đối chiếu theo. Vậy Đòi phải cần Đạo.

## **7. Trời Người đồng trị**

Điều đầu tiên Đức Chí Tôn đã cho ghi rõ ràng trước mặt tiền của Đền Thánh hay các Thánh Thất là Thượng đế, Nhân loại, Tình thương và Công bằng.

Trời Người đồng trị là một triết lý mới mẽ mà các tôn giáo khác không có.

Thượng đế là giáo chủ vô hình, Hộ Pháp là Giáo chủ hữu hình. Tại sao gọi là đồng trị?

Bất cứ một phẩm tước nào từ bậc Lễ sanh trở lên phải qua sự đồng ý của Đức Lý hoặc Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thay mặt cho Thượng đế đồng ý nên gọi là Thiên phong. Thể thức thỉnh ý của Đức Lý (phần thiêng liêng) được qui định rõ trong Pháp Chánh Truyền.

Ngoài ra, **bất cứ những luật lệ mới nào phải có sự đồng ý của Trời và người.**

Một khía cạnh khác của chủ trương Trời Người đồng trị là ngoài luật thiêng liêng còn có luật pháp do nhu cầu tu hành của nhơn sanh lập ra.

Đạo Cao Đài có quyền Pháp Chánh Truyền Chú Giải làm cơ sở tổ chức điều hành nền Đạo, và có thể gọi đây là Hiến pháp của Đạo, do Đức Chí Tôn qui định, nên có **tính cách cố định, bất di bất dịch** trong thất ức niên.

**Các luật pháp khác của Đạo, Đức Chí Tôn giao cho Vạn linh mà nhơn sanh làm đại diện, tự lập luật tu hành cho vừa trình độ của nhơn sanh.** Sự lập pháp này được tổ chức qua ba hội, được gọi là Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh. Đó là chủ trương Trời Người đồng trị trong giáo lý Cao Đài.

Bảy điểm độc đáo về nội dung giáo lý trên đây là chính yếu để biện minh sự thành lập của Đại Đạo Tam Kỳ Cao Đài. Về hình thức hay phương cách để tu hành, Cao Đài cũng có những điểm độc đáo.

(dịch đoạn 5)

### ✧5. The Sacred Path to Eternal Life

*(Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống)*

Unlike earlier religions, Cao Đài reveals with clarity the path a soul takes after leaving the body. The Dharma Protector (*Đức Hộ Pháp*) teaches:

*“If understood through the True Dharma of the Supreme One, the Sacred Path to Eternal Life is the route for the soul after leaving the body, returning to the Supreme One to be assigned its spiritual rank — whether ascending or descending. But if understood through Buddhist philosophy, this path is the cycle of reincarnation.”*

The journey back to the Supreme One — or toward liberation in Buddhist terms, freedom from the endless cycle of birth and death — is made smoother for those who observe the monthly vegetarian vow for ten days or more. Such devoted followers receive the sacred transmission upon death: prayers for the soul, rites for transcendence, funeral rituals, consecration of the body, elevation ceremonies, the seven- or nine-week mourning cycle, and the Minor and Major Memorials. These sacred rites guide the soul gently through its passage toward reunion with The Supreme One.

Drawing upon the **law of spiritual resonance** from the Way of Immortals and the **doctrine of selflessness** from Buddhism, the teaching is simple yet profound: *to be selfless is to become a Buddha*. When nothing is considered as “me” or “mine,” Buddhahood is attained. This secret of liberation, once hidden, is now revealed openly by the Supreme One.

Each day, during the four ceremonies, Cao Đài followers offering the three treasures — flowers, wine, and tea — (representing body, mind, and soul) along with prayers to the Supreme One and the Divine Mother, they practice detachment. When all is surrendered, every action becomes the will of the Supreme One.

Thus, offering the Three Treasures is both a **communion ritual of the Immortal Way** and a **living expression of Buddhist selflessness**. Performed faithfully, it dissolves ego-attachment, easing the soul’s passage along the

Sacred Path to Eternal Life. Without clinging, the soul separates freely from the body, returning to its true home.

## **6. Harmony Between Heaven and Earth**

Another unique feature of Cao Đài is its teaching of harmony between the spiritual and worldly realms. Only when the *Spiritual Path* (Đạo) and *Worldly Realm* (Đời) are reconciled can cultivation bear fruit.

The *Selected Divine Messages* (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*) explains:

“The Earthly Realm is a place of suffering, where even Saints and Immortals may fall. It is a sorrowful domain where karmic debts are repaid — fully, to return to one’s original station, or incompletely, risking the cycle of reincarnation. Thus, those cast into the Earthly Realm are called worldly guests. The Spiritual Path is the way by which Saints, Immortals, and Buddhas who have fallen into the Earthly Realm may return to their original place. It is the path of noble qualities, followed to escape rebirth.”

The Earthly Realm needs the Spiritual Path, and the Spiritual Path needs the Earthly Realm. Without the Path, the Earthly Realm cannot flourish; without the Earthly Realm, the Path remains incomplete.

*“Use the Spiritual Path to refine the Earthly Realm, borrow the Earthly Realm to polish the Spiritual Path. When the Path is fulfilled, the world shines. Cast off worldly splendor, endure suffering until the hundred-year journey ends. Then one becomes pure and noble, tastes freedom, and enjoys genuine tranquility — what could be greater?”*

To cultivate is to refine oneself. Living in the Earthly Realm reveals our flaws so they may be corrected; walking the Spiritual Path provides the model of truth and righteousness to guide our actions in the Earthly Realm. Thus, Heaven and Earth are inseparable in the practice of Cao Đài.

## **✧7. Heaven and Humanity Co-Govern**

At the entrance of the Holy Temple, the Supreme One inscribed the words:

**God, Humanity, Love, and Justice.**

“Heaven and Humanity Co-Govern” is a profound philosophy unique to Cao Đài.

The Supreme One is the invisible spiritual leader, while the Dharma Protector serves as the visible earthly leader. Co-governance requires that any spiritual rank from Ritual Officer (*Lễ Sanh*) upward must receive **divine approval** from Honorable Lý (*Đức Lý*) or Honorable Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (*Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn*). This approval, called Thiên Phong (heaven-bestowed ordination), is clearly outlined in the *Constitutional Canon of the Faith*.

In addition, beside divine law, human laws are created to meet the spiritual needs of practitioners. Yet **both Heaven and Humanity must approve every new law.**

The *Annotated Constitutional Canon (Pháp Chánh Truyền Chú Giải)* serves as the Constitution of the Faith, established by the Supreme One, fixed and immutable for seven hundred thousand years. Other laws are entrusted to All Beings (*Vạn Linh*), with Humanity as their representative, organized through the **Three Legislative Councils of All Beings (Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh)**. This is the principle of Heaven and Humanity Co-Govern — a sacred partnership between the Divine and humankind.

The above-mentioned seven doctrinal features form the radiant foundation of the **Great Way of the Third Universal Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ)**. They are not only teachings but living paths, guiding humanity toward harmony, liberation, and eternal life.

(đoạn 6)

### ✧III.Những độc đáo về hình thức

#### ***1. Biểu tượng Thiên Nhân phản ảnh tôn chỉ Đạo và cụ thể hỗ trợ tu hành.***

Cao Đài thờ “Thiên Nhân” (mắt trời) có một ý nghĩa thiêng liêng tôn quý.

(a) Theo Thánh Ngôn Cao Đài,

“*Nhãn thị chủ tâm,*

*Thần cư tại Nhãn’.*”

“Nhãn thị chủ Tâm” có nghĩa con mắt biểu lộ cái Tâm của Phật giáo. Tâm là nguồn lực mầu nhiệm đã có trước mọi vật. Tâm sinh mọi vật, và khi mọi vật biến mất cũng trở về Tâm. Nhưng Tâm không là một vật thấy được, sờ được. Tâm không sinh không diệt, lại có mặt khắp nơi, ở trong mọi chúng sanh từ vô tri như gỗ đá tới hữu tình như sinh vật.

Tâm biểu lộ trong mắt, là ánh sáng ban Thần lực, ban sự sinh động tinh anh cho mọi chúng sanh.

Thiên Nhân là biểu tượng của một thực thể chí linh, chí thiêng!

(b) Thiên Nhân là ánh sáng soi khắp càn khôn vũ trụ, rọi thấu mọi vật từ hữu vi đến vô vi. Chúng ta làm một chuyện sai nơi thanh vắng dù nhỏ tới đâu, dù trong bóng tối tưởng không ai biết, không ai thấy nhưng không tránh được “mắt trời”. Đó là ý nghĩa của câu “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt.”

Mọi lời nói, mọi hành động, mọi ý nghĩ, dù lớn hay nhỏ, lành hay dữ, người tu phải giữ một mực nghiêm minh. Thiên Nhân có sức mạnh huyền diệu giúp người tu giữ mình trong chính đạo.

#### ***2. Hình phạt có tính răn đe dạy dỗ hơn là trừng phạt***

Hiệp Thiên Đài là tinh hoa của Đạo Cao Đài

Thời xưa khi tu hành bị phạm lỗi không có ai xử phạt nên phải tái kiếp trả quả cho những sai lầm nên tu khó đắc đạo.

Ngày nay Đức Chí Tôn Đại Ân Xá nên lập ra Hiệp Thiên Đài là cơ quan tu pháp để xử phạt những tín đồ phạm lỗi giúp họ sửa sai. Hiệp Thiên Đài lo về phần hồn, đại diện tại thế cho phần thiêng liêng nên khi khi một người đã được Hiệp Thiên Đài xử phạt khỏi phải tái kiếp trả quả. Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: **Một tội không xử hai lần, khi phạt ở thế gian về thiêng liêng không phạt nữa.**

Luật Pháp của Đạo dựa trên căn bản “Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh”. Hình phạt cho người vi phạm có tính răn đe giáo dục hơn là trừng phạt như quì hương, giáng chức hoặc cùm lăm là trục xuất khỏi Đạo, chứ không có hành hạ thể xác và nhân phẩm.

Tuy nhiên, hình phạt có tính tuyệt đối phân minh. Người phạm lỗi nặng nề không thể tránh khỏi hình phạt nặng nề. Đức Chí Tôn cho biết, khi “*phàm chất của các con nó mạnh mẽ thế nào (đến nỗi) đề khuấy trộn vụn chút mây mùng Thánh chất Thầy để vào lòng các con (thì) vì lẽ công bình thiêng liêng Thầy đâu đặt phép tư vị cũng phải để các con phải đọa trầm luân đời đời kiếp*” (TNHT, tr. 85).

### **3. Chủ trương “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát”**

Ngũ chi gồm cả “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát” của Cao Đài. Nhân đạo đại đồng là cứu cánh của tu Nhân đạo. Thần đạo và Thánh đạo chuẩn bị vững chắc cho mục đích “Thiên đạo giải thoát,” tức trở về cội nguồn với Đức Chí Tôn. Không đạt mục đích của chi trước một cách chắc chắn, một người không thể nào tu hành có hiệu quả ở chi kế. Giống như bước lên cái thang, phải bước từ dưới lên, không thể bước lên nấc cao hơn nếu chưa đặt chân (thấu lý) ở các nấc dưới.

### **4. Tính dân chủ bình đẳng**

Đạo Cao Đài có Chức sắc Nữ phái trong các hệ thống Hội Thánh Cửu Trùng Đài (CTĐ), Hiệp Thiên Đài (HTĐ) và Phước Thiện (PT). Phái nữ có tổ chức hệ thống dọc riêng như nam phái trong hệ thống CTĐ và PT.

Đạo Cao Đài có chức sắc phái nữ, điều mà các tôn giáo khác hầu như không có. Có chăng là các nữ tu như Phật giáo thì có Ni cô, Ni sư, bên Thiên chúa có Sơ (soeur), chứ không có chức sắc phẩm cấp như Cao Đài.

Điều này nói lên sự bình đẳng nam nữ có tính thời đại văn minh tiến bộ, tôn trọng nhân quyền không phân biệt giới tính trong tôn giáo. Cao Đài, thể hiện lòng bác ái và tính công bình Thiên Đạo.

(dịch đoạn 6)

✧III. Five Unique Features in Form

□ 1. The Divine Eye — Symbol of Faith and Light for Practice

Cao Đài venerates the *Divine Eye* (Thiên Nhãn), a sacred symbol at the very heart of its faith.

The Divine Messages proclaim:

*“The Eye reflects the Universal Mind, The Spirit resides in the Eye.”*

The Eye reflects the **Universal Mind** — the mysterious source preceding all things. From this source all existence arises, and to it all dissolved beings return. The Universal Mind is not a tangible object. It is unseen and untouched, unborn, and undying, it dwells everywhere — within stone and wood, within every living creature.

Through the Eye, the Universal Mind manifests as radiant light, bestowing divine energy and vitality upon all beings. Thus, the Divine Eye is not merely a symbol, but a living reminder of the sacred essence.

Spiritual values state, *“Heaven’s net is vast and loose, yet nothing slips through.”*

The Divine Eye illuminates the cosmos, penetrating both visible and invisible realms. No deed, however hidden, escapes its gaze.

The Eye’s mystical power guides practitioners to remain aligned with righteousness, a constant light upon the path. Integrity must reflect in every word, thought, and action.

□ 2. Discipline as Guidance, Not Punishment

The *Heavenly Union Tower* (Hiệp Thiên Đài) serves as the spiritual judiciary — the essence of Cao Đài’s divine justice.

In ancient times, errors meant reincarnation and karmic repayment, making attainment arduous. Today, through the Supreme One (*Đức Chí Tôn*), the Heavenly Union Tower corrects and guides followers, representing the divine realm on earth.

The Dharma Protector taught:

*“A sin is not punished twice. Once punished in the earthly realm, it is not punished again in the spiritual realm.”*

Disciplinary measures — incense kneeling, demotion, or expulsion — are not humiliation, but education. They are **founded upon Love and Divine Justice, meant to deter and refine rather than condemn.**

Yet clarity is absolute: grave offenses cannot escape consequence. The Supreme One revealed:

*“When your worldly nature becomes so overpowering that it suppresses the faintest trace of my divine essence within you, then, by the law of divine justice,*

*I cannot show favoritism and must allow you to fall into endless cycles of suffering and rebirth.” (Divine Messages, p. 85)*

Thus, discipline in Cao Đài is mercy — correction in this life, sparing the soul from heavier burdens beyond.

### □3. The synthesizing-cultivation principle of “Universal Humanism” and “Heavenly Liberation”

Cao Đài’s **Five-Stage Way** embraces both *Universal Humanism* (Nhân đạo đại đồng) and *Heavenly Liberation* (Thiên đạo giải thoát).

The Way of Humanity helps followers to live peacefully, happily, and harmoniously with others in the Earthly Realm, while the Ways of Spirit and Saint prepare the foundation for liberation, for one to come back to the Supreme One. One must firmly attain each stage before the next — like ascending a ladder, one step at a time. Without grounding in the lower rungs, one cannot reach the higher.

Thus, the Five-Stage Way is both practical and transcendent: a path of compassion in the world, leading toward freedom beyond it.

### □4. Democratic Equality

Cao Đài affirms equality by including **female dignitaries** within its three major religious bodies:

- The *Executive Branch* (Cử Trùng Đài)
- The *Spiritual Judiciary* (Hiệp Thiên Đài)
- The *Charity and Social Welfare Branch* (Phước Thiện)

Women have their own vertical organizational structure, parallel to men.

In other traditions, women may serve as nuns — *Ni cô* or *Ni sư* in Buddhism, *Soeurs* in Catholicism — but they do not hold ranks equivalent to those in Cao Đài. Here, women are entrusted with formal titles and responsibilities, reflecting a rare spirit of equality among world religions.

This inclusion embodies divine compassion and heavenly justice, aligned with modern civilization and human rights. It rejects discrimination and honors the sacred dignity of both women and men, affirming that all may serve the Way.

(đoạn 7)

## 5. Tinh thần pháp trị với “luật” và “pháp”, uyển chuyển theo tiến hóa của thời đại

Giáo lý Cao Đài có tính **pháp trị** để giữ gìn chơn truyền và sự công bình. Đạo Cao Đài vận hành theo Luật Pháp: (a) **Pháp** là Pháp Chánh Truyền và (b) **Luật** là Tân Luật và Các Đạo Nghị Định.

*Pháp Chánh Truyền (PCT)*

(Trích trong Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng)

Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo do Đức Chí Tôn đặt ra. “Pháp Chánh Truyền là pháp luật chơn chánh mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền dạy để làm căn bản lập giáo, tổ chức và điều hành nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPD)

Pháp Chánh Truyền được Đức Chí Tôn ban cho ngay sau khi làm lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự (chùa Gò kén) Tây Ninh. Đó là đêm 15 rạng 16 tháng 10 năm Bính Dần (dl. 20-11-1926), phò loan: Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm.

Bản văn Pháp Chánh Truyền này rất quan trọng, nên Đức Lý Giáo Tông dạy Đức Phạm Hộ Pháp chú giải Pháp Chánh Truyền ra từng chi tiết cho thật rõ ràng để dễ thi hành, và dâng lên cho Đức Lý Giáo Tông duyệt lại rồi mới ban hành.

PCT qui định các phẩm Chức sắc nam nữ của CTĐ và HTĐ, quyền hành và đạo phục của mỗi phẩm cấp và việc thăng thưởng Chức sắc.

Đức Chí Tôn lập PCT có tính cách vô cùng mới mẻ và tiến bộ so với các tôn giáo khác của thời Nhị Kỳ Phổ Độ, vì nó bao **gồm cả hai khuynh hướng quân chủ và dân chủ**, dùng hai khuynh hướng ấy để kèm chế nhau và buộc phải dung hòa cùng nhau, để cho sự tiến hóa của nhơn sanh được nhanh chóng trên con đường đạo đức trung dung, chí thiện chí mỹ.

Đức Chí Tôn có dạy: *"Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại."* (TNHT)

Hội Thánh viết lời tựa của quyển PCT, xin trích ra vài đoạn như sau:

*"Nghĩ vì cơ huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên điều, cũng như cơ Đời có luật pháp chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh, mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐĐTKPD, Đức Chí Tôn đã lập ngay một Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên đạo, kèm theo luật pháp còn có Thánh ngôn và giáo điều dạy bảo."*

### **Tân Luật**

Bộ Tân luật làm ra vào thời mới khai Đạo và tại nước Việt Nam. Gọi là Tân Luật vì bộ Luật này có thể thay đổi thêm bớt tùy theo phong tục tập quán của từng nước và tùy theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh.

Bởi thường cập nhật hóa, cho nên thời điểm nào cũng mới nên gọi là Tân luật. Điều căn bản mà luật không thay đổi là phần dựa vào Pháp Chánh Truyền. Tân Luật ban đầu, Đức Chí Tôn dạy các vị tiên khai soạn và dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn. Về sau này, luật lệ nếu được bổ sung sửa đổi thì do Quyền Vạn Linh gồm có ba Đại hội: ĐH Nhơn sanh, ĐH Hội Thánh và Thượng Hội quyết định theo tinh thần dân chủ đa số.

Đức Thượng Đế lấy tinh hoa Tam giáo làm căn bản để nhân loại thấy rõ chánh

truyền của các tôn giáo rất cao quý, vẫn được tôn trọng, còn những khác biệt về hình thức lễ nghi, cúng kiến, cầu nguyện khác là thứ yếu, không quan trọng. Nếu không theo chính sách tu sửa Luật như trên thì vì câu nệ về hình thức này mà để ra nhiều câu nệ khác làm cho lu mờ cái tinh hoa cao trọng mà các tôn giáo chơn chánh trở nên phàm giáo. Tín đồ về sau này cũng chỉ giữ được cái thấp, cái cặn bã của tôn giáo mình mà quên đi cái tinh hoa, cao thâm của nó. Vì vậy, mà tín đồ càng ngày càng bị ràng buộc, nô lệ, dẫn đến cuồng tín, thay vì được mở tuệ giác, siêu thăng giải thoát như mục đích tối thượng của Đạo giáo.

### (dịch đoạn 7)

#### □ 5. A Spirit of Legal Governance

Cao Đài embraces a **sacred legal spirit**, preserving the true transmission of the Faith and upholding divine justice. Its governance rests upon a dual framework:

- *Canon* (Luật Đạo) — the *Constitutional Canon of the Great Way (Pháp Chánh Truyền)*
- *Law* (Luật Đời) — the *New Laws (Tân Luật)* and *Religious Decrees (Đạo Nghị Định)*

#### □ **The Constitutional Canon of the Great Way (Pháp Chánh Truyền)**

Bestowed by Đức Chí Tôn immediately after the Inauguration Ceremony of the Faith in 1926 at Gò Kén Pagoda, the *Pháp Chánh Truyền* is the **Constitution Canon of the Great Way**. It is the sacred legal code transmitted by the Supreme One to organize, structure, and govern the *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*. Honorable Lý Giáo Tông instructed honorable Dharma Protector (*Đức Hộ Pháp*) to annotate this Canon with clarity, ensuring its faithful implementation. The Canon defines:

- The ranks of male and female dignitaries in the Executive Branch and Spiritual Judiciary
- The authority and ceremonial attire of each rank
- The procedures for promotion and recognition

With remarkable foresight, Đức Chí Tôn established this Canon in a spirit more advanced than the religions of the Second Universal Salvation Era (*Nhị Kỳ Phổ Độ*). It harmonizes monarchic and democratic principles, tempering each other, ensuring balance and restraint. This duality accelerates humanity's moral and spiritual evolution along a path of moderation, genuine goodness, and genuine beauty.

The Supreme One taught:

*“I believe I need not say more—if one is virtuous, upon reading my legislative design, one cannot help but rejoice for humanity.” (Divine Messages)*

The Holy Assembly affirmed in its preface:

*“Just as worldly affairs require true legal systems to restrain unrighteous desires, so too must the Faith be governed by divine law. Without such*

*restraint, the harmonious order of Creation could be lost. Therefore, upon founding the Great Way, Đức Chí Tôn immediately established the Constitution of the Great Way (Pháp Chánh Truyền) and the New Laws (Tân Luật) to preserve true transmission and divine justice.”*

#### □ **The New Laws (Tân Luật)**

Created in the early days of the Faith, the New Laws are called “new” because they remain **adaptable to revision**, reflecting the customs of each nation and the evolving spiritual maturity of humanity. Their foundation, however, rests firmly upon the *Constitution of the Great Way (Pháp Chánh Truyền)* which never changes.

The original New Laws were drafted by early dignitaries under the guidance of the Supreme One and submitted to Him for approval. Later amendments are entrusted to the *Authority of All Beings (Quyền Vạn Linh)*, consisting of three Grand Councils:

- The Grand Council of Humanity (*Đại Hội Nhơn Sanh*)
- The Grand Council of the Holy Assembly (*Đại Hội Hội Thánh*)
- The Supreme Council (*Thượng Hội*)

These councils operate under the democratic principle of majority rule, ensuring that divine law and human governance are in harmony.

The Supreme One drew upon the essence of the *Three Teachings (Tam Giáo)* as the foundation, affirming that the sacred transmission of all true religions is noble and worthy of respect. Differences in ritual forms — such as ceremonies, offerings, and prayers — are secondary, not essential.

If laws are not revised in this spirit, rigid attachment to external forms may obscure the profound essence of true religion, reducing it to mere worldly institutions. Followers may cling to superficial remnants, forgetting the sacred core. In such rigidity, faith becomes bondage and fanaticism, rather than awakening, elevation, and liberation, which is the true goal of cultivation.

#### (đoạn 8)

#### ✧IV. Nhận định về một con đường tâm linh

Mỗi người trong chúng ta đều khao khát có cuộc sống yên vui hạnh phúc, hòa ái với mọi người, vượt mọi cảnh khổ, sống an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không còn chịu những thống khổ của thế gian nữa.

Đó cũng là mục đích chính của mọi tôn giáo. Để có một nhận định đúng đắn về một con đường tâm linh, trước tiên chúng ta cần xét các giá trị tâm linh cốt lõi của mọi tôn giáo.

Giá trị cốt lõi đó là **mọi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn duy nhất tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình.**

(a) Giáo pháp tột cùng của **Phật giáo** được trình bày trong Kinh Pháp Hoa, chỉ rõ cái thật tướng và thật cảnh của thế gian, mắt người thường không thấy được. Nhìn cảnh vật xung quanh, chúng sinh thấy có vật chất và tinh thần, có muôn loài sai biệt, có sắc (sờ được) có tâm (không sờ được). Chúng sinh sai lầm vì không thấy được mọi mặt, mọi khía cạnh của vũ trụ vô biên. Trái lại Phật đã đạt đến chỗ thấy tột cùng và nhận ra sự phân biệt như trên của chúng sinh là sai. Đức Phật dạy rằng: **“Tất cả là Một, Một là Tất cả”**. “Tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một”. Cái “Một” ở khắp nơi (tức “một là tất cả”) và mọi vật mọi loài đều có cùng một bản chất (tức “tất cả là “một”), từ một gốc chính mà ra. Cái “Một” là quyền năng vô biên trong vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài và có cuộc sống vĩnh hằng.

(b) Đạo Đức Kinh của **Lão giáo** nhận định: Một vật hỗn độn, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tột bực, không đổi thay, nhưng vật ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được xem như Mẹ Sanh của tất cả. Vật ấy là nguồn năng lực siêu việt. Đó là Đạo. **Đạo nằm trong mỗi cá thể của muôn loài và là nguồn sống bất tận của vạn vật**. Nhận định trên hàm ý “Một là Tất cả” và “Tất cả là Một”.

(c) Tinh hoa của **Khổng Giáo** phản ánh trong sách Đại Học qua câu, “Cái học lớn lao là phải làm sáng cái Đức Sáng” (Đại học chi đạo, tại minh Minh Đức). **Cái Đức Sáng ở đây là bản chất mẫu nhiệm mọi người đều thừa hưởng từ “nguồn năng lực Siêu Việt” trong vũ trụ, và tất cả đều từ một gốc mà ra**, tức “Một là Tất cả”. Hơn thế, cái Đức Sáng trong mỗi người có cùng bản chất với nguồn năng lực siêu việt, tức “Tất cả là Một”. Khi “làm sáng được cái Đức sáng”, một cá nhân sẽ phát huy viên mãn được khả năng tiềm ẩn.

(d) Giáo lý **Phật giáo Hòa Hảo** có câu: “Nhất bản tán vạn thù, vạn thù quy nhất bản” tức **“Từ một bản chính tạo ra hàng vạn bản sao, hàng vạn bản sao đều cùng bản chất với bản chính”**. Đó là cách nói khác của câu, “Một là Tất cả, Tất cả là Một”. Vì con người là anh em cùng một “Mẹ sanh” nên mọi người phải thương yêu nhau.

(e) **Thiên Chúa** chủ trương chỉ có một đấng tối cao duy nhất là Chúa, bất diệt và gồm có ba ngôi: Cha, Con, và Thánh Thần. “Jesus là con của Chúa” mà Chúa là quyền năng vô biên của vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài. Quyền năng này không sinh không diệt. Vì **“Chúa sáng tạo ra loài người”, mọi người có cùng một nguồn gốc chung**, do đó phải thương yêu nhau như anh chị em một mẹ.

(f) Cao Đài cũng chủ trương có một thực thể siêu việt tức Đại Linh Quang sinh ra mọi vật mọi loài trong vũ trụ là những Tiểu Linh Quang. Căn bản giáo lý này cũng hàm ý “Một là tất cả, tất cả là Một”.

(g) Các tôn giáo khác như Hồi giáo, Bahai’í, niềm tin tôn giáo của dân bản xứ Mỹ, v.v. đều có căn bản giáo lý ngụ ý **tất cả chúng sinh đều do một nguồn sinh ra và mọi chúng sinh đều có cùng một bản chất với nguồn cội duy nhất đó.**

**Tóm lại,** mỗi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng tối cao và DUY NHẤT cho tôn giáo đó. Vì chỉ có một quyền năng tối cao trong vũ trụ nên dù mỗi tôn giáo có tên gọi khác nhau để nói về thực thể đó, **quyền năng tối cao đó chỉ là một cho mọi tôn giáo.** Dù tên gọi là Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v, thực thể đó là MỘT xuyên qua MỌI tôn giáo. Chúng ta phải vượt qua ngôn ngữ, siêu tên gọi, buông bỏ mọi hình thức mới nhận được bản chất cốt lõi của thực thể ta muốn ám chỉ. Thí dụ tên gọi “cái bàn” không là “cái bàn” mà chỉ là một nhãn hiệu, một phương tiện để nói về một thực thể dưới tên cái bàn. Vậy các tên Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v. chỉ là những “nhãn hiệu” để cùng chỉ về một thực thể duy nhất và quyền diêu trong vũ trụ. Vì tất cả danh xưng đó đều nói về một đấng tối cao **duy nhất**, chúng ta không nên phân biệt đấng tối cao “của mình” và “của người.” Một tôn giáo chân chính không phân biệt tôn giáo vì tôn giáo nào cũng có cùng mục đích, cũng tu theo cùng lời dạy phát nguồn từ một Đấng Tối Cao duy nhất.

(dịch đoạn 8)

#### ✧IV. Reflections on the Spiritual Path

Each soul longs for peace and happiness — to live in harmony with others, to transcend suffering, to dwell in serenity and freedom, and to be forever free from the afflictions of the world. This longing is the essential aim of all religions.

To understand the spiritual path, we must first contemplate the **core values shared by all faiths. At their heart, every religion acknowledges the existence of an infinite power — a creative force that brought forth all beings, sentient and non-sentient alike. This singular source is the fountain of life, eternal and unceasing.**

##### □ Buddhism

The *Lotus Sutra* reveals the true nature of reality — realms unseen by ordinary eyes. Sentient beings perceive matter and spirit, form and mind, as separate. Yet the Buddha, in supreme insight, taught that such distinctions are illusory: “*All is One, and One is All. Spirit and matter are One; form and mind are One.*”

This “One” is present everywhere, the infinite power of the universe, the source of all life.

□ **Taoism**

The *Tao Te Ching* proclaims:

*“There is a formless entity, born before Heaven and Earth, silent and empty, solitary and unchanging. It flows through all things and is called the ‘Mother of All’.”*

This entity is the Tao — the inexhaustible source of life within every being. Here too, the teaching resounds: *“One is All, and All is One.”*

□ **Confucianism**

The *Great Learning* (*Đại học*) teaches:

*“The great learning is to illuminate the Bright Virtue.”*

This Bright Virtue is the mysterious essence inherited by all people from the transcendent energy of the universe. All beings arise from one source — *“One is All.”* The Bright Virtue within each person shares the same nature as that source — *“All is One.”* To illuminate this inner virtue is to realize one’s latent potential.

□ **Hòa Hảo Buddhism**

A core teaching proclaims:

*“From one source come ten thousand forms; ten thousand forms return to the one source.”*

Thus, *“One is All, and All is One.”* Since all humans are siblings born of the same Mother Source, we must love one another.

□ **Christianity**

Christianity teaches one supreme and eternal God, expressed in the Holy Trinity: Father, Son, and Holy Spirit. God is the infinite power of the universe, Creator of all beings, uncreated and indestructible. Because God created humanity, all people share a common origin and must love one another as siblings of one divine Mother. Thus, *“One is All, and All is One.”*

□ **Cao Đài**

Cao Đài teaches of the *Great Divine Light* (*Đại Linh Quang*), which gives birth to all beings. Each soul is a *Small Divine Light* (*Tiểu Linh Quang*), emanating from the same source. This doctrine too proclaims: *“One is All, and All is One.”*

□ **Other Traditions**

**Islam, Bahá’í, and the spiritual traditions of indigenous peoples of the Americas** also affirm that all beings originate from one source and share its essence.

(đoạn 9)

**Vậy hệ luận là gì?**

1. Lối truyền thụ giáo lý do mặc khải của một người có khả năng đặc biệt (như nhà tiên tri Mohammed, Jesus Christ, Thái Tử Sĩ Đạt Ta, v.v.) hay qua cơ bút của Cao Đài thì sự truyền thụ đó cùng từ một đấng tối cao duy nhất và do đó **giáo lý được truyền thụ dù qua cách nào cũng có giá trị thiêng liêng như nhau.**

2. Khi nói tổng hợp giáo lý của Nho, Đạo và Phật thì kết quả không phải chỉ gom chung giáo lý của ba tôn giáo một cách không có quy củ mà là sự đúc kết tinh hoa các giáo lý đã truyền thụ do cùng một đấng tối cao. Giống như **một tác giả đã viết nhiều sách nay cần tổng kết lại, giữ cái hay, loại cái không cần hay không hợp thời.** Những chỗ rườm rà phức tạp hoặc không hợp thời sẽ được loại bỏ và kết quả là một hệ thống giáo lý thống nhất, đầy đủ, đơn giản, dễ áp dụng cho mọi người trong việc đạt mục đích tu hành. Đó là tôn chỉ “Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi hợp nhất” của Cao Đài.

3. Cao Đài phản ảnh trung thực chân lý, “có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình”. Vì “Trời” và “Người” có cùng bản chất, **toàn bộ giáo lý lời Kinh phản ảnh sự yêu thương chân tình, một mạc gần gũi của Đấng Tối cao với lối xưng hô “Thầy, các con”, với chủ trương Trời Người đồng trị, bình đẳng, và pháp trị.**

Khi vượt khỏi mọi hình thức, mọi tên gọi, mọi nhãn hiệu để chấp nhận tất cả cùng đang hướng về một Đấng Tối cao, chúng ta phải **nhìn nhận sự hiện diện của một “con đường tâm linh”** (với “tên gọi” hay “nhãn hiệu” là **“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”**) **quý báu khó gặp.**

Đúng là giữa “*Biển trần khổ vui vui trời nước*” chúng ta vui mừng thấy “*Ánh thái dương dọi trước phương Đông*” (Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo).

## ✧VI. Kết luận

Chúng ta đã có một **“con đường tâm linh”** (tức “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”) để mọi người có thể tu. Con đường đó là **tổng hợp tinh hoa của Tam giáo, đơn giản hóa, rất dễ theo, tu mà như không tu (thái độ vô vi), không vội vã cũng không lơ là (thái độ trung dung), tùy sức mà tu (dừng ở chi nào cũng được).**

Con đường tâm linh đó (tức Đạo) do Đấng Tối Cao duy nhất trong vũ trụ lập ra lần thứ Ba năm 1926 tại chùa Gò Kén, Việt Nam và có “nhãn hiệu”, hay “tên gọi” là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Một lần nữa, “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” hay “Cao Đài” chỉ là những tên gọi để chỉ về “một con đường tâm linh.” Xin vượt qua tên gọi, siêu nhãn hiệu để nhận ra thực thể chân thật mà tên gọi muốn nói tới.

Nếu mục đích của mọi người là tu sao cho sống hạnh phúc và thoát khổ khi đang sống và vĩnh viễn thoát khổ sau khi chết thì lối tu nào đơn giản nhất, dễ theo nhất, hiệu quả nhất thì chúng ta nên theo. Đâu cần phải biết lối tu đó do Đạo nào, có “tên gọi” gì dán nhãn hiệu cho cách tu đó! Đó là **một lối sống và tu trong an nhiên tự tại!**

*HT Nguyễn Hữu Nghiệp (Rosenberg, tháng 12, 2024)*  
(Tổng kết các bài viết của *HT Nguyễn Đăng Khích, Trung Dung Đạo, và Nguyễn Hữu Nghiệp*)

### **Tài liệu tham khảo**

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, tái bản 2004 tại Hải Ngoại, Châu Đạo California (Hoa Kỳ) và Tộc Đạo Sydney (Úc)
2. *Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo*, HT Nguyễn văn Hồng
3. *Những Nét Giá Trị Đặc Trưng của Đạo Cao Đài và Ảnh Hưởng của Tôn Giáo Này Đối Với Nhơn Loại*, HT Nguyễn Đăng Khích
4. *Tình Hoa Đạo Cao Đài*, Trung Dung Đạo
5. *Nét Độc Đáo của Giáo Lý Cao Đài*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp và QS Mai Thanh Truyết
6. *Cao Đài Trong Cộng Đồng Tôn Giáo Thế Giới*, tháng 3, 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm

(dịch đoạn 9)

### **What Are the Implications?**

Every religion acknowledges the existence of a supreme and singular divine power. Though each faith may call it by a different name — Allah, Buddha, God, Abram, Đức Chí Tôn (The Supreme One), or Heaven — the reality is One.

To truly grasp this essence, we must **go beyond language, transcend names, and let go of form**. Just as the word “table” is not the table itself, but only a label, so too are divine names but signposts pointing to the same wondrous reality.

Since all names refer to the One Supreme Being, we **must not divide between “our” God and “their” God**. A true religion does not discriminate, for all faiths share the same purpose and teachings that flow from the One Source.

#### **□ 1. Transmission of Sacred Teachings**

Whether revealed through the divine inspiration of a prophet — Mohammed, Jesus Christ, Prince Siddhartha — or through spirit writing (*cơ bút*) in Cao Đài, all teachings arise from the **same Supreme Source**. The method may differ, but the sacred value remains equal, for the origin is One.

#### **□ 2. Synthesis of Confucianism, Taoism, and Buddhism**

The synthesis of the Three Traditions is not a haphazard mixture, but a **refined distillation** of their essence. It is as if an author, having written many books, now gathers their wisdom into a single volume — preserving what is beautiful, setting aside what is outdated, and offering a unified, simple, and accessible path.

This is the principle of “**Three Teachings Returning to One Source, Five Branches United**” in Cao Đài — a wondrous harmony of wisdom, compassion, and truth.

### □ 3. Cao Đài’s Reflection of Universal Truth

Cao Đài faithfully proclaims:

*“There is an infinite power in the universe that created all beings, including humanity. This power is the source of all sentient and non-sentient life.”*

Because Heaven and Humanity share the same essence, the teachings of Cao Đài are filled with the tender love of the Supreme One— expressed in the intimate address of “Master and children,” and upheld through the principles of **Heaven and Humanity Co-Govern, equality, and divine justice.**

When we **transcend names and forms**, we recognize the presence of a rare and precious Path — the *Great Way of the Third Universal Salvation* (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ). Amid “*The vastly ocean of worldly suffering*”, we rejoice to see “*The rays of the sun shining from the East,*” (*Cao Dai Sutra*).

## ✧ VI. Conclusion

We now behold a **Spiritual Path** — the Great Way of the Third Universal Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) — a path open to all. It is the distilled essence of the Three Teachings, simplified and easy to practice. This path (Way, Đạo) is **simplified, easy to follow, to cultivate as if not to cultivate (vô vi), neither rushed nor neglected (trung dung), based on one’s ability and can stop at any stage (tùy căn cơ).**

The Supreme Being established this Path in 1926 at Gò Kén Temple, Vietnam. **Though called by names — Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ — these are but labels pointing to the same singular reality. Let us go beyond names to embrace the essence they signify.**

If our goal is happiness and liberation — freedom from suffering in life and beyond — then let us walk the simplest, most accessible path. It matters not which religion it comes from, nor what name it bears. It is the way of **living and practicing in serene freedom./.**

HT Nguyễn Hữu Nghiệp Rosenberg, December 2024 (Synthesizing the writings by HT Nguyễn Đăng Khích, Trung Dung Đạo, Nguyễn Hữu Nghiệp, Nguyễn Dương Sâm, and QS Mai Thanh Truyết)

## References

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* and *Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, reprinted 2004 in the Overseas, Religious District of California (USA) and the Sydney Religious District (Australia)
2. *Interpretation of the Heavenly and Worldly Sutras*, HT Nguyễn Văn Hồng
3. *Distinctive Spiritual Values of Cao Đài and Its Impact on Humanity*, HT Nguyễn Đăng Khích
4. *Essence of Cao Đài*, Trung Dung Đạo
5. *Unique Features of Cao Đài Doctrine*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & QS Mai Thanh Truyết
6. *Cao Đài in the Global Religious Community*, March 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm